

7. Phối hợp xử lý khủng hoảng, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố, tai biến trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, công tác quản lý và các hoạt động trong lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

III. Giải pháp:

1. Quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân phù hợp điều kiện của từng địa phương; tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII: Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới và Chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ Y tế triển khai thực hiện 02 Nghị quyết; lồng ghép truyền thông mục tiêu, nhiệm vụ công tác y tế với các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020 của các ngành, đoàn thể và địa phương.

2. Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, với vai trò nòng cốt là ngành y tế để chia sẻ thông tin, thúc đẩy truyền thông nhằm tạo được sự đồng thuận cao, sự thống nhất trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân với chương trình xây dựng nông thôn mới; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở gia đình, làng, bản, cơ quan, đơn vị văn hóa và các phong trào, cuộc vận động đang được triển khai.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ và kênh thông tin phản hồi giữa các cơ quan quản lý y tế, cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để định hướng thông tin và dư luận; tạo ra sự đồng thuận và quyết tâm của xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

5. Sử dụng đồng bộ các loại hình truyền thông với phương châm phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, kết hợp giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, chú trọng phát triển các loại hình truyền thông mới (trên nền tảng Internet và mạng điện thoại di động) đang được chú ý và có hiệu quả cao, để chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; phổ biến kiến thức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe đến các nhóm đối tượng đích, đến người dân.

6. Thực hiện đúng quy định tại Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013 của Bộ Y tế về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế, Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế; củng cố, hoàn thiện tổ chức và nhân lực đơn vị thực hiện chức năng truyền thông y tế tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện truyền thông GDSK cho cán bộ truyền thông các cấp; đào tạo kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin y tế cho đội ngũ lãnh đạo và nhân viên y tế, chú trọng cán bộ trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

7. Huy động nguồn lực đầu tư cho công tác truyền thông y tế, chú trọng đầu tư các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ truyền thông y tế. Thường xuyên chỉ đạo, quản lý, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông y tế tại tất cả các tuyến.

8. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ truyền thông y tế; biểu dương và khen thưởng kịp thời những cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến, các đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ truyền thông y tế.

IV. Các hoạt động truyền thông trên địa bàn tỉnh:

1. Truyền thông vận động, chủ động cung cấp thông tin về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương.

2. Truyền thông về các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước, chú trọng Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người dân hiểu, ủng hộ, chia sẻ và tham gia các chương trình, dự án, hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

3. Chủ động cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, mời phóng viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn...

4. Phối hợp với các cơ quan báo chí địa phương; phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài... truyền thông về công tác y tế trên các cơ quan báo chí địa phương.

5. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đơn vị y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trọng điểm, thường xuyên.

5.1 Truyền thông trọng điểm nhân các sự kiện, phong trào, Lễ phát động, Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... bằng nhiều hình thức: mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, diễu hành, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông...

5.2 Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức để người dân chủ động và phối hợp với ngành y tế thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe như: phòng, chống bệnh, dịch, phòng chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số KHHGD; an toàn thực phẩm; thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe; lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế; hạn chế tai biến y khoa...

5.3 Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động truyền thông y tế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương: tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới cán bộ y tế thôn bản, mạng lưới cán bộ của các ngành, đoàn thể.

5.4 Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông như: tờ rơi, sách hướng dẫn, apphich, pano, băng, đĩa... theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp đặc điểm cụ thể của địa phương để cung cấp cho người dân và thực hiện các hoạt động truyền thông. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2019 chú trọng các nội dung: đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, giảm quá tải bệnh viện; phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng, chuyển đổi vắc xin 5 trong 1 ComBE Five; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm; tăng cường y tế cơ sở; hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; thành tựu y tế...

5.5 Xây dựng các chương trình, phóng sự, tin bài, chuyên trang, chuyên mục truyền thông chăm sóc sức khỏe trên các đài phát thanh, truyền hình, các báo địa phương... Biên tập các bản tin y tế, kiến thức phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống bệnh không lây nhiễm, nâng cao sức khỏe để chuyển tải trên hệ thống truyền thanh xã/phường.

5.6 Thực hiện truyền thông, tư vấn về chính sách, pháp luật công tác y tế, truyền thông GDSK và cung cấp thông tin về dịch vụ khám, chữa bệnh... cho

người bệnh, người dân và cộng đồng thông qua góc - điểm truyền thông trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, trang thông tin điện tử website, trang mạng xã hội.

5.7 Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí địa phương thường xuyên hoặc đột xuất. Định kỳ hàng tháng và khi có sự kiện, chủ động cung cấp thông tin về công tác y tế của địa phương về Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng - Bộ Y tế để chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

6. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông ngành y tế

6.1 Tập trung kiện toàn bộ phận thực hiện công tác truyền thông y tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về truyền thông y tế tại địa phương theo quy định tại Thông tư 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế.

6.2 Phân công Người phát ngôn, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, quy định của địa phương; về phát ngôn, cung cấp thông tin và Quyết định 4445/QĐ-BYT ngày 05/11/2013, Chỉ thị 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

6.3 Tham gia đầy đủ các tập huấn của Trung ương về truyền thông y tế; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực truyền thông, cung cấp thông tin cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ truyền thông các cấp, lưu ý cán bộ truyền thông trong các cơ sở khám chữa bệnh.

6.4 Tập huấn đào tạo xu hướng truyền thông hiện đại, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông tại các đơn vị trực thuộc ngành y tế.

6.5 Triển khai Đề án tăng cường truyền thông y tế cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng), phổ biến tài liệu và tập huấn kỹ năng truyền thông GDSK phòng chống bệnh không lây nhiễm, nâng cao sức khỏe cho nhân viên y tế cơ sở để truyền thông cho người dân.

7. Triển khai các mô hình truyền thông trong lĩnh vực y tế

7.1 Thực hiện mô hình truyền thông y tế trong bệnh viện, bao gồm: bộ phận truyền thông - chăm sóc người bệnh; góc - điểm truyền thông, tư vấn cho người bệnh; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử, mạng xã hội của bệnh viện...; mô hình truyền thông trong hoạt động y tế dự phòng và y tế cơ sở.

7.2 Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về y tế do Trung ương triển khai tại địa phương, về các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, phòng chống yếu tố

nguy cơ bệnh không lây nhiễm, nâng cao sức khỏe, dân số - KHHGD, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình y tế khác.

7.3 Căn cứ điều kiện thực tế của từng đơn vị để triển khai các mô hình truyền thông theo hướng dẫn của Trung ương như: thí điểm truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Wikipedia, Youtube, Instagram...) và ứng dụng trên điện thoại di động (Zalo); thí điểm các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện (kết hợp chia sẻ nội dung website và fanpage), đẩy mạnh marketing bệnh viện; thí điểm phát triển kênh phản hồi thông tin giữa Sở Y tế, các cơ sở y tế với các cơ quan báo chí để nắm bắt dư luận, cung cấp và xử lý nhanh, chính xác các thông tin y tế tại từng đơn vị; thí điểm kết nối các trang mạng xã hội (Fanpage, Youtube, Zalo) giữa các đơn vị y tế trong tỉnh và với Bộ Y tế; thí điểm theo dõi và ngăn ngừa khủng hoảng thông qua các công cụ lắng nghe mạng xã hội (social listening); khuyến khích phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, marketing dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

8. Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế và các tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

8.1 Tổ chức thông tin, truyền thông trên hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện và xã về kết quả thành tựu công tác y tế trên địa bàn về tất cả các lĩnh vực công tác y tế; các tập thể, cá nhân điển hình trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

8.2 Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/2019) với chủ đề: Vì một Việt Nam mạnh khỏe.

8.3 Tham gia các chương trình truyền thông trọng điểm, các cuộc thi do Trung ương tổ chức, như Cuộc thi “Y tế cơ sở giỏi lần thứ tư năm 2019” và các cuộc thi tuyên truyền trong lĩnh vực y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, dân số - KHHGD và các cuộc thi khác.

9. Tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục y đức, y nghiệp; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế để hoàn thành các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2019.

10. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

10.1 Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông GDSK của chương trình mục tiêu y tế - dân số với các hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân, với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cộng đồng (chương trình

mục tiêu xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững...).

10.2 Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, bảo đảm cấp đủ kinh phí hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ cán bộ và cộng tác viên làm công tác truyền thông y tế phù hợp điều kiện địa phương.

11. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định.

12. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

13. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế.

IV. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2019 từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.
- Kinh phí truyền thông chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2019 theo phê duyệt của Chính phủ và Bộ Y tế từ Trung ương phân bổ cho địa phương.
- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe đang triển khai trên địa bàn.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện.

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

1.1 Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông như: tờ rơi, sách hướng dẫn, apphich, pano, băng đĩa... theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương để cung cấp cho người dân và thực hiện các hoạt động truyền thông. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc để truyền thông cho người dân tộc ở các huyện miền núi được hiệu quả (các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2019 tập trung vào các nội dung: đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; điều chỉnh giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, giảm quá tải bệnh viện; phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng, chuyển đổi vắc xin 5 trong 1 ComBE Five; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân;

an toàn thực phẩm; tăng cường y tế cơ sở; hạn chế rủi ro và tai biến y khoa; thành tựu y tế...

1.2 Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi làm các chuyên mục sức khỏe cộng đồng, phóng sự, đưa tin các hoạt động của ngành.

1.3 Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe và lập kế hoạch truyền thông cho cán bộ làm công tác TTGDSK tại các Tổ truyền thông các huyện/ thành phố.

1.4 Cùng cố, kiện toàn mạng lưới hệ thống làm công tác TTGDSK các tuyến; Thực hiện tốt công tác phối hợp, chỉ đạo tuyến; tăng cường giám sát, kiểm tra việc lập kế hoạch; đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong hệ thống mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn tỉnh.

1.5 Là đơn vị đầu mối trong việc phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn các định hướng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2019 đến các đơn vị, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Trung ương và chỉ đạo của Sở Y tế.

1.6 Chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác truyền thông GDSK trên địa bàn tỉnh.

1.7 Làm đầu mối tổng hợp, báo cáo các hoạt động truyền thông GDSK cho Sở Y tế, Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương và Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng (báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm trước ngày 30/6/2018; báo cáo năm 2019 và phương hướng hoạt động 2020 trước ngày 15/12/2019).

2. Bệnh viện đa khoa tỉnh, các Bệnh viện/Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh; các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện, thành phố:

2.1 Thành lập/kiện toàn Tổ Truyền thông GDSK và phân công cán bộ phụ trách công tác truyền thông của đơn vị; chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với đặc thù chuyên môn của đơn vị theo định hướng công tác truyền thông GDSK hàng năm; Lồng ghép việc triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của đơn vị với việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn hàng năm do Sở Y tế giao.

2.2 Chủ động phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành nhằm huy động các nguồn lực cần thiết trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông bằng các hình thức phù hợp với điều kiện và tình hình của từng đơn vị.

2.3 Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn cho người bệnh, người nhà bệnh nhân thông qua các góc truyền thông, điểm truyền thông về các chính sách, pháp luật của nhà nước trong công tác y tế, truyền thông giáo dục sức khỏe; Xây dựng trang thông tin điện tử (mạng xã hội) để trao đổi, chia sẻ thông tin với người bệnh và cộng đồng; Tăng cường truyền thông giáo dục về y đức,

phong cách và thái độ phục vụ người bệnh đối với mỗi cán bộ, y, bác sĩ và VCLĐ làm việc trong môi trường bệnh viện.

2.4 Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông GDSK cho cán bộ làm công tác truyền thông GDSK, các bộ phận tiếp đón người bệnh tại các khoa, phòng, bộ phận theo phân cấp quản lý.

2.5 Chủ động bố trí kinh phí cho các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại đơn vị, đồng thời tăng cường huy động từ các nguồn lực xã hội hóa khác nhằm thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên và nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

2.6 Gửi kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai các hoạt động truyền thông tại đơn vị về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp báo cáo Sở Y tế, Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương và Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng.

3. Trung tâm Y tế huyện/thành phố

3.1 Tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện, loa truyền thanh xã/phường/thị trấn; Tổ chức thảo luận nhóm, thăm hộ gia đình, tư vấn sức khỏe, nói chuyện sức khỏe; tuyên truyền bằng xe loa, mít tinh cổ động....

3.2 Tăng cường chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe với tuyến y tế xã/ phường/ thị trấn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tại mỗi địa phương; Chỉ đạo việc lồng ghép các hoạt động truyền thông tại tuyến y tế xã với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các hoạt động chuyên môn tại mỗi Trạm Y tế xã/ phường/ thị trấn.

3.3 Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông GDSK cho cán bộ làm công tác truyền thông GDSK tại các Trạm Y tế xã/ phường/ thị trấn và đội ngũ y tế thôn theo phân cấp quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể nào của Kế hoạch này, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở Y tế xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- GD, PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.



Phạm Minh Đức

20
A 13